

Yêu cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính tại các cơ quan hành chính hiện nay

Nguyễn Tuấn Anh

Tò Hiến Thành

Sở Khoa học Công nghệ Hà Nội

Quản lý tài chính là quá trình tác động của nhà nước đến các nguồn tài chính nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước một cách hiệu quả nhất. Việc quản lý sử dụng nguồn tài chính tại các cơ quan hành chính liên quan trực tiếp đến hiệu quả của tài chính nhà nước, do đó đòi hỏi phải có sự quản lý nhằm làm cho bộ máy quản lý hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của các tổ chức và công dân. Công tác quản lý tài chính tại các cơ quan hành chính Nhà nước cần đáp ứng một số yêu cầu và thường xuyên chịu sự tác động của các nhân tố sau.

1. Yêu cầu quản lý tài chính tại cơ quan hành chính Nhà nước

* Xác định rõ đối tượng quản lý, mục tiêu quản lý và phương thức quản lý để đạt được mục tiêu quản lý đã định

Đối tượng của quản lý tài chính là các hoạt động của tài chính của các cơ quan hành chính nhà nước. Nói cụ thể hơn đó là các hoạt động thu, chi bằng tiền; hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ tài chính công diễn ra trong các bộ phận cấu thành. Đồ cũng chính là các nội dung chủ yếu của quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. Mục tiêu hoàn thiện cũng như mục tiêu của chính mỗi cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán cần được xác định rõ trước hết nhưng chưa đủ đó là mục tiêu quản lý đồng tiền. Nếu một cơ chế quản lý tài chính chỉ nhằm quản lý chặt chẽ đồng tiền theo kiểu tiền nào, việc này thì hoàn toàn chưa đủ trong thời đại ngày nay. Nếu quản lý đồng tiền thật chặt chẽ, việc huy động và sử dụng các quỹ tài chính rất đúng chế độ, không thất thoát, nhưng việc không chạy, quá trình tạo ra sản phẩm gặp nhiều cản trở, cả đơn vị dự toán chỉ tập trung giải quyết và xử lý các thủ tục tài chính... Rõ ràng, cách thức quản lý tài chính đó đã lạc hậu, cần xem xét lại mục tiêu, quan điểm cũng như cách thức quản lý, cần hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đó. Quản lý tốt các đồng tiền, quản lý tốt việc hình thành và sử dụng các quỹ tài chính tại các đơn vị dự toán là một việc làm không sai, nhưng chưa đủ vì việc quản lý tài chính như vậy chỉ nhằm mục tiêu thuận tuý tài chính mà chưa đạt ra, chưa vượt tới mục tiêu tài chính thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, tài chính cung cấp nguồn lực cho chuyên môn tạo ra các sản phẩm dịch vụ tốt, được Nhà nước và xã hội chấp nhận, và đến lượt nó, sản phẩm dịch vụ

chuyên môn lại tạo ra và thúc đẩy các đồng tiền vào, ra tốt hơn, tài chính của đơn vị vì thế mà sôi động hơn.

Việc xác định mục tiêu quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán chỉ nhằm vào quản lý chặt chẽ đồng tiền là một mục tiêu quá ngắn, che lấp mất mục tiêu lớn hơn là nâng cao chất lượng và số lượng các dịch vụ công mà các đơn vị dự toán cung cấp cho Nhà nước và xã hội. Sự khác biệt của các cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán mới hay cũ, được hoàn thiện hay chưa, trước hết là nằm ở chỗ xác định mục tiêu quản lý có toàn diện, có tầm dài hạn hay không.

Khi xác định được mục tiêu quản lý tài chính không chỉ là quản lý tốt các đồng tiền tại đơn vị mà còn thúc đẩy đơn vị tìm mọi cách cung cấp các sản phẩm ngày càng nhiều hơn, chất lượng tốt hơn cho xã hội, thì cách thức phương tiện để đạt được mục tiêu đó cũng khác nhau, việc quản lý sẽ trở thành dễ chịu, việc ban phát sẽ được giảm thiểu, thay vào đó là sẽ phân cấp mạnh hơn, trao nhiều quyền hơn cho đơn vị. Cách quản lý là sẽ không đi sâu vào việc yêu cầu các đơn vị chấp hành thủ tục phức tạp mà sẽ trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực sự cho đơn vị và cấp trên sẽ chỉ nhằm tới số lượng, chất lượng sản phẩm đầu ra thì hơn. Cơ chế cấp phát, ban cho, phân bổ cào bằng sớm muộn cũng sẽ phải nhường chỗ cho cơ chế trao quyền tự chủ thực thụ cho đơn vị và gắn cấp phát ngân sách với kết quả đầu ra, giảm thiểu tối đa các thủ tục tài chính cổ điển chỉ biết đến tiền mà xa rời sản phẩm đầu ra.

* Phù hợp với đặc thù hoạt động và loại hình tổ chức đơn vị của các đối tượng quản lý

Thực tế cho thấy mọi cơ chế nếu thoát ly khỏi đặc thù hoạt động của đơn vị hoặc thoát ly khỏi đặc điểm

tổ chức hoạt động của các đơn vị thì không mang lại hiệu quả quản lý. Cách quản lý chỉ cần một cơ chế chung áp dụng cho tất cả các loại hình đơn vị đã đi vào lịch sử cùng với cơ chế ban phát, tập trung bao cấp.

Cơ chế tài chính đối với khu vực hành chính phải có những điểm khác biệt so với cơ chế quản lý tài chính đối với khu vực dịch vụ công. Trong khu vực dịch vụ công, cơ chế quản lý tài chính đối với các bệnh viện phải khác với cơ chế áp dụng cho trường học; cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động NCKH phải khác với cơ chế áp dụng cho sự nghiệp giao thông, thủy lợi...

* Khai thác đa dạng các nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính cho phát triển nghiệp vụ

Mọi cơ chế quản lý tài chính, nếu chỉ nhằm quản lý các đồng tiền sẵn có thì chưa ổn. Cơ chế đó cần được chính sửa hoàn thiện. Một cơ chế quản lý tài chính tốt phải đáp ứng được yêu cầu khai thác đa dạng các nguồn lực cho đơn vị để đơn vị có tài chính cho phát triển cả số lượng và chất lượng sản phẩm dịch vụ của đơn vị. Thời đại chỉ trông chờ vào bầu sữa NSNN đã đi qua. Bản thân các nhà hoạch định chính sách nhằm quản lý riêng nguồn NSNN cũng phải nhìn nhận thật thấu đáo điều này để ra các cơ chế quản lý ngân sách với ý nghĩa "ngân sách chỉ là một trong nhiều nguồn tài chính của đơn vị".

* Hải hoà lợi ích, đảm bảo tất cả các bên liên quan đều thoả mãn theo nguyên lý tất cả các bên cùng thắng.

Điều này rất quan trọng trong thời đại ngày nay. Mọi hoạt động, mọi cơ chế quản lý nếu thoả mãn được lô-gic tất cả các bên cùng thắng thì đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật quản lý.

Một cơ chế quản lý tài chính tốt phải đảm bảo được rằng các cấp quản lý cấp trên (cấp I, cấp II) yên tâm, trao được quyền tư chủ cho đơn vị, tạo ra được sự thông thoáng cho cấp dưới nhưng rất yên tâm vì đồng tiền sẽ được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cao. Cấp bị quản lý thì chủ động trong hoạt động, linh hoạt về thủ tục, mọi việc khai thác, huy động và sử dụng nguồn tiền lại đơn vị đều nhằm mục đích tạo ra sản phẩm tốt hơn, không sợ bị mất tiền, không phải chạy giải ngân kinh phí... Người thụ hưởng dịch vụ cũng thoả mãn vì đồng tiền mà họ bỏ ra để có sản phẩm dịch vụ công như khám chữa bệnh hoặc giáo dục, đào tạo tốt hơn, lương xứng nhất trong quan hệ tiền - hàng tối ưu.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý tài chính tại các đơn vị hành chính Nhà nước

* Môi trường kinh tế xã hội

Hoạt động tài chính không chỉ chịu sự chi phối bởi bản thân hoạt động của con người chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động tài chính, mà còn chịu sự chi phối

bởi môi trường kinh tế - xã hội mà các cơ chế quản lý tài chính đang tồn tại và vận động. Do đó, trong quản lý tài chính nói chung và quản lý tài chính đối với các đơn vị dư toán nói riêng, để đạt tới các mục tiêu quản lý đã định, một mặt phải tác động vào môi trường kinh tế - xã hội, mặt khác, cũng phải tác động vào các hoạt động của các chủ thể của các hoạt động tài chính để điều khiển, hướng dẫn chúng vận động phù hợp với các yêu cầu khách quan của sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như ý muốn chủ quan của các cấp quản lý nói riêng và của Nhà nước nói chung.

* Nhận thức của các cấp quản lý

Quản lý tài chính chịu sự ảnh hưởng, nhiều khi mang tính chi phối của các yếu tố chủ quan trước hết của các cấp quản lý và của các cơ quan, cá nhân người được đại diện cho các cấp quản lý, thừa hành nhiệm vụ quản lý.

Nếu như nhận thức, tư duy về quản lý tài chính chậm được đổi mới, các cấp thực thi nhiệm vụ quản lý vẫn mong muốn quản lý chặt, ôm đồm, áp đặt thì sẽ đạt ra rất nhiều vấn đề về chất lượng, hiệu quả quản lý trong bối cảnh ngày nay.

Cùng không thể không đề cập đến một thực tế rằng cải cách, đổi mới cơ chế quản lý tài chính là có bao hàm một nội dung rất cơ bản "đặt quyền", cải bộ quyền và lợi ích do thủ tục hành chính quan liêu hiện hành đang tồn tại. Do đó, sẽ khó có thể nhận được sự đồng tình từ phía một bộ phận cán bộ, công chức đang thực thi nhiệm vụ quản lý.

Đối với những vấn đề bất cập trong hoạt động quản lý, thì không ai có thể hiểu rõ hơn các cơ quan, cá nhân đại diện quản lý. Chính họ là người nắm bắt tới nhất những vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý. Từ đó, cùng chính họ là người đề xuất các phương án đổi mới nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng quản lý.

Mặt khác, môi trường quản lý, cơ chế, luật pháp dù có đầy đủ đến đâu, khoa học đến mấy, nhưng người đại diện cho cấp quản lý, cấp thừa hành, thực thi nhiệm vụ quản lý nếu không tôn trọng luật pháp, thường có ý định "nản luật", "lách luật" thì hiệu quả quản lý cũng không thể có được.

Ngược lại, cho dù môi trường luật pháp, hệ thống thể chế có thể chưa được hoàn chỉnh, nhưng các cấp thực thi quản lý đều nỗ lực tìm mọi cách thực chất lượng hoạt động quản lý thì hiệu quả quản lý vẫn có, nhiều khi còn mang lại kết quả quản lý tốt hơn ngoài mong đợi.

Ở đây, cũng phải đề cập đến thái độ ứng xử của các cấp bị quản lý. Nếu các cấp bị quản lý, vì tâm lý e sợ cấp trên mà không có những thái độ đúng mực trong việc phản ánh đúng dẫn những khiếm khuyết của cơ chế quản lý thì hiệu quả quản lý cũng bị ảnh hưởng nhiều.

Nói như vậy, không có hàm ý phê bình các cấp

thực thi, đại diện quản lý mà để thấy được vị trí, sự ảnh hưởng cũng như tầm quan trọng của các cấp thực thi nhiệm vụ quản lý. Từ đó, có những nhìn nhận đúng đắn, đánh giá đúng vị trí vai trò, tầm ảnh hưởng của nó để có những giải pháp thích hợp.

*** Tiến trình cải cách trong khu vực tài chính**

Tiến trình cải cách trong khu vực tài chính có tác động rất lớn đến hiệu lực, hiệu quả của cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán. Nếu tiến trình cải cách chung tiến hành nhanh, bền vững, tạo ra được môi trường quản lý đúng đắn, thì cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán không có lý do gì mà vẫn quản lý theo cơ chế cũ, theo tư duy cũ. Ngược lại, nếu tiến trình cải cách chung chậm thì việc đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị dự toán cũng bị ảnh hưởng nhiều. Các thành tố của cải cách hành chính sẽ có tác động ảnh hưởng khác nhau đến tiến trình cải cách hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với khu vực hành chính, sự nghiệp công.

*** Nguồn lực tài chính, ngân sách và cơ sở vật chất kỹ thuật của đơn vị**

Công cuộc đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ chế quản lý tài chính còn phụ thuộc khá nhiều vào quy mô nguồn lực tài chính, ngân sách và cơ sở vật chất.

Nếu cơ sở vật chất, tổng nguồn lực khá dồi dào, đủ để đầu tư dứt điểm, không kéo dài, không tràn lan thì hiệu quả của các cơ chế quản lý tài chính mới phát huy tác dụng thực sự.

Ngược lại, nếu cơ chế quản lý tài chính dù có khoa học đến đâu chăng nữa nhưng nguồn lực eo hẹp, quy mô chi không đủ lớn để đầu tư dứt điểm, dự án đầu tư, nghiên cứu phát triển kéo dài nhiều năm thì rõ ràng hiệu quả sử dụng ngân sách càng không đảm bảo, thậm chí còn gây lãng phí./

Tài liệu tham khảo

Vũ Thị Nhài (2008), Quản lý tài chính công ở Việt Nam, NXB Tài chính, Hà Nội.

Nguyễn Mạnh Hùng (2009), Cơ chế quản lý tài sản công trong khu vực hành chính sự nghiệp ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Vũ Thị Thanh Thủy (2012), Quản lý tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Đặc trưng và các hoạt động cơ bản của...

Tiếp theo trang 66

- Phát triển mạng lưới đa cấp phân phối hàng hóa: cùng với bán hàng, một mục tiêu tối quan trọng của kinh doanh đa cấp là phát triển mạng lưới phân phối của mình, hay nói một cách khác chính là phát triển được nhánh dưới của mình và làm các biện pháp để nhân rộng cây phân phối này. Mỗi người tham gia bán hàng đa cấp được tổ chức mạng lưới phân phối mới và việc này được sự đồng ý của doanh nghiệp

- Thiết lập chính sách trả thưởng cho kinh doanh đa cấp: chính sách trả thưởng quyết định thu nhập của người bán hàng đa cấp. Thu nhập bao gồm hoa hồng từ việc bán hàng và hoa hồng từ việc phát triển hệ thống. Nếu mạng lưới của nhà phân phối càng đông thì hoa hồng càng lớn, chiết khấu hoa hồng sẽ giảm dần theo cấp từ trên xuống dưới.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ bán hàng : để hoạt động bán hàng có hiệu quả thì doanh nghiệp kinh doanh đa cấp phải tổ chức các hoạt động hỗ trợ như hội thảo, hội nghị, tri ân khách hàng ...

- Đào tạo đội ngũ nhân viên phân phối. Các hoạt động đào tạo thường gồm giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển doanh nghiệp , vai trò, đặc điểm của kinh

doanh đa cấp, các quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của tham gia bán hàng đa cấp, văn hóa đạo đức kinh doanh... Ngoài ra một nội dung rất quan trọng là các kỹ năng chuyên nghiệp để bán hàng, để phát triển hệ thống của mình.

Kinh doanh đa cấp là một hình thức kinh doanh đầy trí tuệ và nghệ thuật, nó đòi hỏi rất nhiều kỹ năng và nghệ thuật kinh doanh như tập hợp số đông, tạo dựng các mối quan hệ, kỹ năng diễn thuyết, thuyết phục...

Tài liệu tham khảo

Nghị định 42/2014/NĐ- CP ngày 14/5/2014
Giáo trình Kinh doanh thương mại, ĐH kinh tế quốc dân, 2018